

Số: 912/NQ-DKHY

Hưng Yên, ngày 22 tháng 5 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ HƯNG YÊN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ HƯNG YÊN

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/04/2021 và các Quyết định sửa đổi/bổ sung khác;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 911/BB-DKHY ngày 22/5/2026 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hưng Yên.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hưng Yên (PVOIL Hưng Yên) diễn ra ngày 22/5/2026 đã biểu quyết thông qua các nội dung như sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT Công ty năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026 (chi tiết tại Báo cáo đính kèm) với kết quả chi tiêu chính như sau:

1.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2025:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	TH năm 2025	Tỷ lệ %	
						TH 2025/ KH 2025	TH 2025/ TH 2024
1	Kinh doanh xăng dầu	Nghìn m ³	144,40	138	170,47	123%	118%
2	Tổng doanh thu	tỷ đồng	2.410,59	2.112,9	2.641,2	125%	109%
3	LNTT	Tỷ đồng	1,80	4,0	0,6	15%	33%
4	Nộp NSNN	tỷ đồng	196,57	198,5	234,9	118%	119%
5	Đầu tư CHXD	CHXD	2	2	5	250%	250%

1.2. Kế hoạch năm 2026:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2026	Thuyết minh
I	Chỉ tiêu sản lượng			
1	Sản lượng xăng dầu	m ³	170.000	
1.1	Theo kênh tiêu thụ			
-	Bán buôn	m ³	110.000	
-	KHCN	m ³	16.000	
-	CHXD	m ³	44.000	
1.2	Sản lượng bán hàng qua chương trình PVOIL Easy	m ³	4.300	Đơn vị đầu mối
2	Sản lượng kinh doanh dầu mỡ nhờn PVOIL Lube	lít	49.000	
3	Sản lượng condensate pha chế	m ³	1.200,0	
II	Chỉ tiêu tài chính			
1	Doanh thu	Tỷ đồng	2.475,4	
-	Kinh doanh xăng dầu & condensate	Tỷ đồng	2.460,0	
-	Kinh doanh hàng hóa, dịch vụ khác	Tỷ đồng	15,4	
2	Giá vốn	Tỷ đồng	2.387,4	
-	Kinh doanh xăng dầu & condensate	Tỷ đồng	2.379,6	
-	Kinh doanh hàng hóa, dịch vụ khác	Tỷ đồng	7,8	
3	Lãi gộp	Tỷ đồng	88,0	
-	Kinh doanh xăng dầu & condensate	Tỷ đồng	80,4	
-	Kinh doanh hàng hóa, dịch vụ khác	Tỷ đồng	7,6	
4	Chi phí	Tỷ đồng	84,5	
-	Kinh doanh xăng dầu & condensate	Tỷ đồng	80,1	Bình quân 471 đồng/lít
	+ Chi phí cố định	Tỷ đồng	61,4	
	+ Chi phí biến đổi	Tỷ đồng	18,7	
-	Kinh doanh hàng hóa, dịch vụ khác	Tỷ đồng	4,4	
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,5	
-	Kinh doanh xăng dầu & condensate	Tỷ đồng	0,3	
-	Kinh doanh hàng hóa, dịch vụ khác	Tỷ đồng	3,2	
6	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	109,0	
7	Tỷ suất LNTT/VĐL	%	3,2%	
8	Các khoản nộp NSNN	Tỷ đồng	236,1	Đây là số tạm tính, Đơn vị thực hiện nộp theo quy định của Nhà nước.
III	Kế hoạch vốn đầu tư			
1	Đầu tư XD CB & mua sắm TTB	Tỷ đồng	1,20	100% vốn chủ sở hữu

10008
CỘNG
HÒA
XÃ HỘI
DÂN CHỦ
TỈNH H

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2026	Thuyết minh
2	Số CHXD phát triển trong năm	Tối thiểu 05 CHXD (Trong đó có 01 CHXD tự đầu tư)		Theo nhiều hình thức: thuê dài hạn, tự đầu tư, hợp tác đầu tư, giới thiệu cơ hội để Tổng công ty đầu tư thành công...
IV	Chỉ tiêu về lao động, tiền lương và đào tạo			
1	Lao động tăng/giảm (+/-) trong năm	Người	+20	
2	Tổng quỹ tiền lương tạm tính	Tỷ đồng	31,90	
3	Đào tạo			
-	Số học viên	Lượt người	230	
-	Kinh phí đào tạo	Tr. đồng	215,00	

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty xem xét, phê duyệt điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2026 (nếu có) theo diễn biến giá dầu thực tế, báo cáo ĐHCĐ kế quả thực hiện và công bố thông tin theo quy định.

2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026 (chi tiết tại Báo cáo đính kèm).

3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt (Tờ trình đính kèm).

4. Thông qua Tờ trình quyết toán lương, thù lao năm 2025 và kế hoạch tiền lương thù lao năm 2026 của thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách (Tờ trình đính kèm).

5. Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2026:

5.1. Phương án phân chia lợi nhuận năm 2025:

Stt	Nội dung	Giá trị (đồng)
1	Vốn điều lệ	109.000.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	415.889.905
3	Các khoản trích vào LNST theo quy định	-
4	LNST năm 2025 trước khi trích lập các quỹ [(2)-(3)+ (4)]	415.889.905
5	Trích lập các quỹ năm 2025 [40%*(4)]	166.400.000
-	Quỹ khen thưởng – phúc lợi [25%*(4)]	104.000.000
-	Quỹ thưởng người quản lý (HĐQT, Ban Điều hành, BKS) [10%*(4)]	41.600.000
-	Quỹ đầu tư phát triển [5%*(4)]	20.800.000

Stt	Nội dung	Giá trị (đồng)
6	Lợi nhuận năm 2025 còn lại sau khi trích quỹ [(4)-(5)]	249.489.905
7	Lợi nhuận năm trước còn lại chưa chia	860.533.352
8	Điều chỉnh lợi nhuận của năm trước	234.009.088
9	Chia cổ tức 2025	0
10	Lợi nhuận chuyển năm sau [(6)+(7)-(8)-(9)]	876.014.169

5.2. Kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2026:

Stt	Nội dung	Diễn giải
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2026	LNST
2	Các khoản được trích vào LNST theo quy định	
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2026 trước khi trích lập các quỹ	$3 = 1 - 2$
4	Trích lập các quỹ: - Quỹ Khen thưởng – Phúc lợi của NLĐ - Quỹ thưởng Người quản lý - Quỹ Đầu tư Phát triển	Nguyên tắc trích lập các quỹ xem ở dưới bảng
5	Lợi nhuận còn lại năm 2026 sau khi trích lập các quỹ	$5 = 3 - 4$
6	Lợi nhuận năm trước còn lại chưa chia	
7	Lợi nhuận dùng để chia cổ tức năm 2026	$7 = 5 + 6$
8	Chia cổ tức năm 2026	Thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2027

Nguyên tắc trích lập các quỹ từ LNST như sau:

(1) Tổng 2 quỹ Khen thưởng và Phúc lợi:

- + Công ty có lợi nhuận thực hiện bằng hoặc vượt kế hoạch: tối đa 03 tháng lương bình quân của Người lao động.
- + Công ty không đạt kế hoạch lợi nhuận và không lỗ trong năm: tối đa 03 tháng lương bình quân của Người lao động nhân với tỷ lệ phần trăm giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch.

(2) Quỹ thưởng của Người quản lý:

- + Công ty có lợi nhuận thực hiện bằng hoặc vượt kế hoạch: tối đa 1,5 tháng lương bình quân của Người quản lý công ty chuyên trách.
- + Công ty không đạt kế hoạch lợi nhuận và không lỗ trong năm: tối đa 01 tháng lương bình quân của Người quản lý công ty chuyên trách.

(3) Quỹ Đầu tư phát triển: Tỷ lệ trích Quỹ đầu tư phát triển trên cơ sở kế hoạch sử dụng Quỹ đầu tư phát triển nhưng đảm bảo không quá 30% và tổng tỷ lệ trích các quỹ không quá 40% LNST trước khi trích quỹ, trừ trường hợp đặc biệt thì phải có thuyết minh giải trình cụ thể để được xem xét, chấp thuận.

6. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026:
Thông qua danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026 như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán VACO;

- Công ty TNHH Kiểm toán DELOITTE Việt Nam (Deloitte);
- Công ty TNHH Kiểm toán An Việt;

Ủy quyền cho HĐQT Công ty chủ động lựa chọn đơn vị kiểm toán theo danh sách trên để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 theo đúng các quy định hiện hành.

7. Chấp thuận cho PVOIL Hưng Yên ký kết các giao dịch mua bán xăng dầu với Tổng Công ty Dầu Việt Nam- CTCP (PVOIL) và các Đơn vị thành viên của PVOIL (tờ trình đính kèm).

8. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hưng Yên (Tờ trình đính kèm). Ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc điều chỉnh, bổ sung các nội dung trên theo đúng quy định của pháp luật.

9. Thông qua miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2025-2030 đối với ông Đoàn Duy Công.

Điều 2: Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty: Ban hành các Nghị quyết/Quyết định về các nội dung đã được Đại hội thông qua.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- TCT DVN - CTCP (để b/c);
- Công bố website;
- Lưu: VT, NVT (01b).

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



Đoàn Duy Công



Số:734/BC - DKHY

Hưng Yên, ngày 29 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ
ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP XĂNG DẦU DẦU KHÍ HƯNG YÊN

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Hưng Yên

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/04/2021 và các văn bản/quyết định sửa đổi, bổ sung khác;

Căn cứ Quy chế làm việc của HĐQT Công ty;

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Hưng Yên (PVOIL Hưng Yên) xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả hoạt động năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026 như sau:

PHẦN I

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Năm 2025 nền kinh tế trong nước tăng trưởng chậm, cùng với đó là diễn biến phức tạp của thị trường xăng dầu trong và ngoài nước. Thị trường hoạt động của Công ty vấp phải sự cạnh tranh khốc liệt từ các đầu mối kinh doanh xăng dầu như Petrolimex Hưng Yên, các thương nhân phân phối như Công ty TNHH Xăng dầu Sông Vân, Công ty Cổ phần Thương mại Tổng hợp Hoàng Trọng, Công ty CP Thương mại Tổng hợp Việt Hà, Công ty TNHH Vinh Tho... mức chiết khấu cho khách hàng của họ thường xuyên cao hơn của Công ty khiến cho mức độ cạnh tranh càng gay gắt.

Trước bối cảnh đó, HĐQT đã thực hiện tốt công tác giám sát, định hướng và tháo gỡ khó khăn trong hoạt động điều hành năm 2025 của Công ty. Hoạt động SXKD năm 2025 của PVOIL Hưng Yên đã đạt vượt mức nhiều chỉ tiêu so với kế hoạch đề ra.

1. Tình hình nhân sự của HĐQT năm 2025

Năm 2025, Hội đồng quản trị PVOIL Hưng Yên hoạt động với cơ cấu nhân sự bao gồm 03 thành viên trong đó có 01 Thành viên kiêm nhiệm Giám đốc trực tiếp điều hành Công ty. Trong năm 2025, Công ty đã tiến hành tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT đối với ông Quách Văn Sơn do chuyển công tác sang đơn vị khác và bầu bổ sung ông Lê Thanh Xiêm là Thành viên HĐQT. Trong quá trình triển khai thực hiện, HĐQT Công ty đã có sự trao

đôi, thống nhất trong phương thức hoạt động chỉ đạo, điều hành. Các Thành viên HĐQT Công ty bao gồm:

- Ông Đoàn Duy Công: Chủ tịch
- Ông Lê Thanh Xiêm: Thành viên (bổ nhiệm ngày 10/12/2025)
- Ông Trần Minh Tuấn: Thành viên
- Ông Quách Văn Sơn: Thành viên (miễn nhiệm ngày 10/12/2025)

2. Đánh giá công tác tổ chức các cuộc họp định kỳ của HĐQT

Năm 2025, HĐQT đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp; bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ và tình hình thực tế để lãnh đạo các mặt hoạt động của Công ty. HĐQT bên cạnh việc thường xuyên tham gia các cuộc họp giao ban hàng tháng/quý với Ban điều hành Công ty, HĐQT Công ty đã tổ chức họp định kỳ hàng quý để xem xét các kiến nghị, đề xuất của Ban điều hành. Các vấn đề lớn, quan trọng đã được HĐQT phê duyệt thông qua trong năm 2025 trên cơ sở đề xuất của Ban điều hành và ý kiến của các thành viên HĐQT như:

- Phê duyệt kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên, kế hoạch tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
- Phê duyệt Về việc sử dụng quỹ tiền lương của CBQL năm 2024 còn lại chỉ cho CBCNV Công ty.
- Phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty.
- Phê duyệt phương án vay tài trợ vốn lưu động.
- Thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan.
- Phê duyệt kế hoạch lao động năm 2025 của Công ty.
- Phê duyệt về việc sử dụng Quỹ thưởng Người quản lý Công ty
- Phê duyệt về việc bổ nhiệm lại cán bộ quản lý của Công ty.

3. Đánh giá kết quả hoạt động của từng thành viên HĐQT và công tác giám sát, phối hợp của HĐQT với Ban điều hành và các tổ chức đoàn thể trong năm 2025.

3.1. Kết quả hoạt động của từng thành viên HĐQT

- **Ông Đoàn Duy Công- Chủ tịch HĐQT:** Ông Đoàn Duy Công đã thực hiện nhiệm vụ theo đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao với tinh thần trách nhiệm cao; luôn phát huy tinh thần độc lập, sáng tạo cũng như tập hợp sức mạnh tập thể trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của PVOIL Hưng Yên; tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ PVOIL Hưng Yên liên quan đến quyền và nghĩa vụ của HĐQT/Chủ tịch HĐQT.

- **Ông Lê Thanh Xiêm- Thành viên HĐQT, Giám đốc:** Ông Lê Thanh Xiêm được bổ nhiệm chức danh TV HĐQT Công ty từ ngày 10/12/2025 thay thế ông Quách

Văn Sơn, đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao, hoàn thành tốt vai trò điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

- **Ông Quách Văn Sơn- Thành viên HĐQT, Giám đốc:** Ông Quách Văn Sơn được giao thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Giám đốc Công ty- Người đại diện theo Pháp luật của Công ty. Trong năm 2025, Ông Quách Văn Sơn đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, hoàn thành tốt vai trò điều hành hoạt động kinh doanh của PVOIL Hưng Yên theo đúng các mục tiêu, định hướng của ĐHĐCĐ và HĐQT; đã hoàn thành tốt kế hoạch SXKD trong năm.

- **Ông Trần Minh Tuấn- Thành viên HĐQT không điều hành:** Ông Trần Minh Tuấn thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ PVOIL Hưng Yên, có nhiều đóng góp tích cực cho hoạt động của HĐQT; tham gia đầy đủ các cuộc họp và tham gia ý kiến, biểu quyết độc lập về các vấn đề cần sự quyết định của HĐQT.

Đánh giá về hoạt động của HĐQT PVOIL Hưng Yên năm 2025, thành viên HĐQT không điều hành nhận thấy: HĐQT của PVOIL Hưng Yên đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, tuân thủ các quy định đối với Công ty. HĐQT đã tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ, tổ chức lấy ý kiến các thành viên tại các cuộc họp trực tiếp hoặc bằng văn bản để thông qua các vấn đề theo thẩm quyền, thường xuyên chỉ đạo, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

3.2. Đối với Ban điều hành

Theo phân công công việc, từng thành viên HĐQT đã phối hợp, chỉ đạo và định hướng cho Ban điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo từng lĩnh vực trong hoạt động SXKD đảm bảo tuân thủ đúng quy chế, quy định quản lý của Tổng công ty và Công ty.

Trong quá trình quản lý, điều hành hoạt động SXKD, Ban điều hành đã triển khai nghiêm túc và đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành trong năm, đồng thời thực hiện tốt vai trò tham mưu cho các quyết sách của HĐQT. Các thành viên Ban điều hành phối hợp chặt chẽ và sâu sát trong chỉ đạo, đảm bảo hoạt động SXKD của đơn vị thông suốt và hiệu quả.

3.3. Đối với Ban kiểm soát

HĐQT phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Định kỳ hàng tháng, quý, Ban kiểm soát đều duy trì báo cáo đánh giá hoạt động của Ban điều hành đồng thời đưa ra các cảnh báo rủi ro trong hoạt động SXKD của đơn vị để Ban điều hành có biện pháp khắc phục, phòng ngừa phù hợp.

3.4. Đối với tổ chức đoàn thể.

HĐQT luôn tuân thủ đúng quy chế phối hợp với Đảng ủy, quy chế phân cấp trong quản lý cán bộ, thực hiện rà soát, đánh giá cán bộ trong phạm vi phân cấp. Đối với các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, HĐQT luôn quan tâm tạo điều kiện cho

các tổ chức đoàn thể hoạt động tốt, chăm lo, động viên khích lệ đời sống CBCNV Công ty.

4. Đánh giá tình hình hoạt động của PVOIL Hưng Yên trong năm 2025

- Bảng các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản năm 2025

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	TH năm 2025	Tỷ lệ %	
						TH 2025/ KH 2025	TH 2025/ TH 2024
1	Kinh doanh xăng dầu	Nghìn m3	144,40	138	170,47	123%	118%
2	Tổng doanh thu	tỷ đồng	2.410,59	2.112,9	2.641,2	125%	109%
3	LNTT	Tỷ đồng	1,80	4,0	0,6	15%	33%
4	Nộp NSNN	tỷ đồng	196,57	198,5	234,9	118%	119%
5	Đầu tư CHXD	CHXD	2	2	5	250%	250%

4.1 Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh

Đầu năm 2025, HĐQT PVOIL Hưng Yên đã phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty và thực hiện báo cáo Đại hội cổ đông thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch chính.

Đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu, PVOIL Hưng Yên đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh cơ bản: tổng sản lượng thực hiện: 170,47 nghìn m³ đạt 123% kế hoạch; tổng doanh thu đạt 2.641,2 tỷ đồng đạt 125% kế hoạch năm.

Đối với các hoạt động kinh doanh khác ngoài xăng dầu: Đơn vị đã phát triển thêm các sản phẩm kinh doanh phụ trợ khác như đạm, nhớt, trạm sạc điện ngoài ra đơn vị cũng đang tích cực triển khai kinh doanh sản phẩm TBSol 200 và TB White Spirit. Tổng doanh thu từ các hoạt động này đã góp phần đa dạng hóa loại hình kinh doanh và đóng góp vào hiệu quả kinh doanh chung của Công ty.

4.2. Về phát triển các kênh bán hàng.

HĐQT đã giám sát, chỉ đạo Công ty đẩy mạnh công tác bán hàng, tập trung vào các kênh tiêu thụ trực tiếp theo đúng định hướng hoạt động năm 2025. Hệ thống phân phối được duy trì ổn định, bên cạnh khối bán lẻ, Công ty cũng đẩy mạnh công tác thị trường, tìm kiếm cơ hội hợp tác và mở rộng bán hàng cho mạng lưới khách hàng công nghiệp với kết quả cụ thể các kênh bán hàng xăng dầu và một số loại hàng hóa cụ thể như sau:

STT	Các kênh bán hàng	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	TH năm 2025	Tỷ lệ %	
						TH 2025/ KH 2025	TH 2025/ TH 2024
1	Kinh doanh xăng dầu	Nghìn m ³	144,40	138	170,47	124	118
	- Bán buôn	"	92,14	85	114,36	135	124
	- KHCN	"	13,73	14,5	15,74	109	115
	- CHXD	"	38,53	38,5	40,37	105	105
2	- Kinh doanh DMN	lít	49.329	47.000	60.083	128	122
4	- Kinh doanh phân bón	tấn	533		614		115
5	- Sản lượng Condensate	m ³	1.633	1.214	1.440	119	88

4.3 Về công tác đầu tư, phát triển hệ thống

- Dự án mới phát triển CHXD: Công tác đầu tư tiếp tục được đẩy mạnh trong năm, PVOIL Hưng Yên đã hoàn thành kế hoạch phát triển mới 05 CHXD, nâng tổng số CHXD đang hoạt động tại Công ty là 29 CHXD.

- Công tác cải tạo, sửa chữa:

Sửa chữa, khắc phục kịp thời các sự cố hỏng hóc về thiết bị tại các CHXD và Kho TCXD, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không bị ảnh hưởng, đáp ứng các tiêu chí của đề án 1114 và đề án 808;

- Công tác ATPCCN: Thực hiện đầy đủ nội quy, quy định về an toàn PCCN của Nhà nước, Tổng công ty và Công ty.

4.4 Về công tác quản lý rủi ro và công nợ xấu:

HDQT đã tăng cường công tác giám sát, chỉ đạo việc quản lý rủi ro, xử lý nợ xấu và ngăn chặn nợ quá hạn phát sinh. Công ty thường xuyên rà soát đối chiếu công nợ khách hàng kịp thời cảnh báo, có biện pháp phòng ngừa đối với công nợ phát sinh rủi ro.

4.5 Về công tác quản trị doanh nghiệp.

Năm 2025, HDQT đã tập trung chỉ đạo tốt công tác quản trị tại đơn vị, kết quả thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- HDQT đã phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty, đồng thời chỉ đạo Ban điều hành triển khai giao kế hoạch đến từng đơn vị gắn liền với việc kiểm tra giám sát, nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của toàn đơn vị.

- HDQT đã chỉ đạo Ban điều hành triển khai hoạt động kinh doanh của đơn vị theo chính sách bán hàng của Tổng công ty Dầu Việt Nam-CTCP, triển khai tốt Đề án 1114 tại CHXD và Đề án 808 tại Kho TCXD thông qua việc kiểm tra định kỳ/ đột

xuất, xây dựng thang điểm và tổ chức đánh giá định kỳ, gắn kết quả đánh giá với công tác thi đua khen thưởng.

- **Đối với công tác ATPCCN:** HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn PCCN của Nhà nước, Tổng công ty và Công ty. Công tác đào tạo, cấp phát trang thiết bị dụng cụ, bảo hộ lao động cho toàn hệ thống được thực hiện đầy đủ theo đúng quy định của Công ty;

+ Thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn PCCN của Nhà nước, Tổng công ty và Công ty. Công tác đào tạo, cấp phát trang thiết bị dụng cụ, bảo hộ lao động cho toàn hệ thống được thực hiện đầy đủ theo đúng quy định của Công ty;

+ Làm việc với đoàn thanh tra Cục PCCC: Kết quả đảm bảo tuân thủ các quy định về PCCC;

+ Phối hợp Phòng cảnh sát PCCC&CNCH công an tỉnh tuyên truyền bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy và thực tập phương án phòng cháy chữa cháy cho 104 người CBCNV làm việc tại Công ty theo đúng quy định của luật PCCC;

+ Thực hiện báo cáo định kỳ công tác PCCC cho Phòng cảnh sát PCCC&CNCH công an tỉnh Thái Bình và Hưng yên.

- **Đối với công tác cán bộ:** HĐQT tuân thủ đúng quy chế phối hợp với Đảng, quy chế phân cấp trong quản lý cán bộ, thực hiện rà soát đánh giá các cán bộ trong phạm vi phân cấp quản lý của HĐQT.

- Công tác đào tạo nội bộ cũng được HĐQT quan tâm, chỉ đạo sát sao, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Công ty.

- Chỉ đạo rà soát sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy trình, quy chế, quy định nội bộ phục vụ tốt nhất yêu cầu quản lý của Công ty.

- Chỉ đạo Ban điều hành chuẩn bị tốt công tác Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 và tổ chức 03 lần lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh, đổi tên Công ty và miễn nhiệm, bầu bổ sung Thành viên HĐQT Công ty.

4.6 Về phân chia lợi nhuận năm 2025

Năm 2025 lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty đạt 415 triệu đồng, Công ty đã xây dựng phương án phân chia lợi nhuận trình Đại hội Cổ đông xem xét phê duyệt.

4.7 Về Giao dịch cổ phiếu liên quan đến người nội bộ

Không có.

4.8. Các giao dịch nội bộ giữa các đơn vị có liên quan

Các giao dịch giữa Công ty với Công ty khác mà thành viên HĐQT là người quản lý doanh nghiệp: Ông Đoàn Duy Công - Chủ tịch HĐQT Công ty đồng thời kiêm nhiệm Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Thái Bình (PSC Thái Bình) đến thời điểm tháng 11/2025. Trong năm 2025, giữa PVOIL Hưng Yên và Công ty này có các giao dịch mua/bán xăng dầu, Nước khoáng, nước giải khát; thuê nhà và phí dịch vụ tham gia chương trình khách hàng thành viên (PVOIL EASY) với giá trị cụ thể là:

Đơn vị tính: đồng

Tổng giá trị các giao dịch	Mua hàng	Bán hàng EASY	Thuê nhà
PSC Thái Bình	444.077.750	779.178.483	552.672.976

Về giá trị giao dịch với các bên liên quan khác được thể hiện dưới bảng sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên đơn vị	Giá trị mua hàng hoá và dịch vụ	Giá trị bán hàng hoá và dịch vụ
1	Tổng công ty Dầu Việt Nam-CTCP	2.434.530.844.267	9.031.816.979
2	Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên	39.024.983.075	2.267.117
3	Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí PVOIL Hải Phòng	28.804.657.535	27.826.959.983
4	Công ty TNHH MTV Vận tải Xăng dầu Dầu khí Việt Nam	14.680.879.845	2.376.000.000
5	Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí PVOIL Miền Trung	12.517.452.739	7.443.614
6	Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Nam Định	12.019.854.647	40.121.010.602
7	Công ty TNHH MTV Xăng dầu Dầu khí Thanh Hoá	4.764.063.022	2.033.598
8	Công ty Cổ phần Dầu nhờn PVOIL	2.971.394.162	
9	Chi nhánh Tổng công ty Dầu Việt Nam- CTCP		
9	Xí nghiệp Tổng kho xăng dầu Đình Vũ	2.903.773.505	
10	Công ty TNHH MTV Xăng dầu Dầu khí Trà Vinh	1.467.272.727	
11	Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư- CTCP	1.295.099.255	8.933.500.740
12	Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Thái Bình	996.750.726	779.178.483
13	Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Cái Lân	719.964.305	2.735.740.741
14	Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	40.730.514	220.445
15	Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội	30.184.018	66.338.114.116
16	Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ Đức	28.171.008	2.022.101
17	Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	11.482.961	2.053.663
18	Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu	147.941	3.264.318
19	Công ty Cổ phần Sản xuất và Chế biến Dầu khí Phú Mỹ		33.816.125
20	Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Bình Thuận		319.011
21	Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Thọ		216.632
22	Công ty Cổ phần Dầu khí Mê Kông		34.764
Tổng giá trị:		2.556.807.706.252	158.196.013.032

4.9 Về thù lao, lương và lợi ích khác của thành viên HĐQT

Công ty thực hiện chi trả thù lao, lương và các lợi ích khác cho thành viên HĐQT theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025, cụ thể như sau:

DVT: VNĐ

STT	Họ tên	Chức vụ	Thực hiện 2025	Ghi chú
1	Đoàn Duy Công	Chủ tịch HĐQT	95.000.000	
2	Trần Minh Tuấn	TV HĐQT	40.000.000	
3	Lê Thanh Xiêm	TV HĐQT, Giám đốc	91.839.000	Bổ nhiệm ngày 10/12/2025
4	Quách Văn Sơn	TV HĐQT, Giám đốc	436.230.500	Miễn nhiệm ngày 10/12/2025
	Tổng cộng		663.069.500	

PHẦN II

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026 CỦA HĐQT

Dự báo tình hình năm 2026 còn nhiều khó khăn, thách thức đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trước tình hình đó PVOIL Hưng Yên đề ra một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, hỗ trợ và giám sát hoạt động của HĐQT đối với Ban điều hành, công tác phối hợp giữa các thành viên HĐQT. Thường xuyên giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ của HĐQT theo đúng Nghị quyết ĐHCĐ năm 2026.

2. Nâng cao chất lượng phối hợp 3 bên giữa Đảng ủy – HĐQT – Ban điều hành nhằm phát huy tối đa sức mạnh tập thể, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong mọi hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo; giải quyết nhanh chóng, kịp thời mọi đề xuất kiến nghị của Ban điều hành nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất phát triển hoạt động SXKD của đơn vị.

3. Tiếp tục duy trì việc tổ chức định kỳ các cuộc họp HĐQT, tham gia đầy đủ các cuộc họp giao ban tháng/Quý với Ban điều hành, kịp thời giám sát, nắm bắt các khó khăn, vướng mắc và xây dựng các giải pháp định hướng, chỉ đạo Ban điều hành nâng cao hiệu quả SXKD nhằm hoàn thành tốt nhất mọi chỉ tiêu, kế hoạch kinh doanh 2026.

4. Chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục nâng cao tính chủ động, trách nhiệm, chất lượng quản lý điều hành, tập trung mọi nguồn lực cho hoạt động SXKD của đơn vị cụ thể như sau:

4.1 Công tác kinh doanh xăng dầu:

- Xây dựng chính sách bán hàng của đơn vị phù hợp với chính sách chung của Tổng công ty và tình hình kinh doanh của đơn vị đảm bảo kinh doanh an toàn, hiệu quả tuân thủ các quy định của Tổng công ty, Nhà nước về kinh doanh xăng dầu, trong đó đặc biệt lưu ý công tác chuyển đổi hạ tầng phương thức kinh doanh mới để tối ưu hóa hiệu quả.

- Tổ chức kinh doanh xăng dầu theo địa bàn được phân công, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được Tổng công ty giao. Giữ vững ổn định thị phần và duy trì tốc độ phát triển sản lượng phù hợp với tăng trưởng chung của thị trường được phân công.

- Đảm bảo ổn định sản lượng tiêu thụ, kinh doanh có hiệu quả và an toàn về vốn, sản lượng kế hoạch 2026 là 170.000 m³; tập trung phát triển vùng thị trường được phân công theo hướng hiệu quả bền vững; hoàn thiện hệ thống phân phối trong đó gia tăng tỷ trọng tiêu thụ trực tiếp, đẩy mạnh sản lượng bán lẻ, bán khách hàng công nghiệp và đại lý bán lẻ, nhượng quyền thương mại.

- Hoàn thiện thủ tục pháp lý tiến hành giải thể Chi nhánh Hưng Yên theo quy định của Pháp luật. Tăng cường công tác tìm kiếm phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu tại địa bàn các tỉnh lân cận để mở rộng hệ thống phân phối; khai thác tối đa hiệu

quả Kho TCXD và phương tiện vận tải xăng dầu nhằm phục vụ tốt nhất cho hoạt động kinh doanh của Công ty cũng như nhu cầu của khách hàng, tăng tính cạnh tranh tiết giảm chi phí.

- Đẩy mạnh hoạt động phối hợp với nhà đầu tư PETROTECH Thái Bình và Tổng công ty vận hành an toàn và khai thác hiệu quả 02 dự án tại Kho: dự án xử lý Condensate Thái Bình và dự án Pha chế xăng sinh học nhằm tăng vòng quay và hiệu quả khai thác Kho TCXD.

- Giao kế hoạch SXKD năm 2026 của PVOIL Hưng Yên với một số chỉ tiêu chính như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2026	Thuyết minh
I	Chỉ tiêu sản lượng			
1	Sản lượng xăng dầu	m ³	170.000	
1.1	Theo kênh tiêu thụ			
-	Bán buôn	m ³	110.000	
-	KHCN	m ³	16.000	
-	CHXD	m ³	44.000	
1.2	Sản lượng bán hàng qua chương trình PVOIL Easy	m ³	4.300	Đơn vị đầu mỗi
2	Sản lượng kinh doanh dầu mỡ nhờn PVOIL Lube	lít	49.000	
3	Sản lượng condensate pha chế	m ³	1.200,0	
II	Chỉ tiêu tài chính			
1	Doanh thu	Tỷ đồng	2.475,4	
-	Kinh doanh xăng dầu & condensate	Tỷ đồng	2.460,0	
-	Kinh doanh hàng hóa, dịch vụ khác	Tỷ đồng	15,4	
2	Giá vốn	Tỷ đồng	2.387,4	
-	Kinh doanh xăng dầu & condensate	Tỷ đồng	2.379,6	
-	Kinh doanh hàng hóa, dịch vụ khác	Tỷ đồng	7,8	
3	Lãi gộp	Tỷ đồng	88,0	
-	Kinh doanh xăng dầu & condensate	Tỷ đồng	80,4	
-	Kinh doanh hàng hóa, dịch vụ khác	Tỷ đồng	7,6	
4	Chi phí	Tỷ đồng	84,5	
-	Kinh doanh xăng dầu & condensate	Tỷ đồng	80,1	Bình quân 471 đồng/lít
	+ Chi phí cố định	Tỷ đồng	61,4	
	+ Chi phí biến đổi	Tỷ đồng	18,7	
-	Kinh doanh hàng hóa, dịch vụ khác	Tỷ đồng	4,4	
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,5	
-	Kinh doanh xăng dầu & condensate	Tỷ đồng	0,3	
-	Kinh doanh hàng hóa, dịch vụ khác	Tỷ đồng	3,2	
6	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	109,0	
7	Tỷ suất LNTT/VĐL	%	3,2%	

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2026	Thuyết minh
8	Các khoản nộp NSNN	Tỷ đồng	236,1	Đây là số tạm tính, Đơn vị thực hiện nộp theo quy định của Nhà nước.
III	Kế hoạch vốn đầu tư			
1	Đầu tư XDCB & mua sắm TTB	Tỷ đồng	1,20	100% vốn chủ sở hữu
2	Số CHXD phát triển trong năm	Tối thiểu 05 CHXD (Trong đó có 01 CHXD tự đầu tư)		Theo nhiều hình thức: thuê dài hạn, tự đầu tư, hợp tác đầu tư, giới thiệu cơ hội để Tổng công ty đầu tư thành công...
IV	Chỉ tiêu về lao động, tiền lương và đào tạo			
1	Lao động tăng/giảm (+/-) trong năm	Người	+20	
2	Tổng quỹ tiền lương tạm tính	Tỷ đồng	31,90	
3	Đào tạo			
-	Số học viên	Lượt người	230	
-	Kinh phí đào tạo	Tr. đồng	215,00	

4.2. Công tác quản trị doanh nghiệp

- Tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành tăng cường công tác quản lý toàn diện mọi mặt hoạt động của các CHXD trực thuộc và Kho TCXD, thực hiện nghiêm túc đề án 1114 và đề án 808, phối hợp giữa các phòng chức năng, chi nhánh trong kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh tại CHXD.

- Nâng cao chất lượng công tác đào tạo và phát triển đội ngũ nguồn nhân lực, đẩy mạnh việc khoán lương, phân phối quỹ lương, quỹ thưởng theo kết quả thực hiện đánh giá KPIs.

- Liên tục rà soát, sửa đổi bổ sung hệ thống văn bản quản lý nội bộ cho phù hợp với thực tiễn và phục vụ tốt nhất hoạt động quản lý điều hành tại đơn vị.

- Xây dựng các phương án huy động vốn cho đầu tư kinh doanh tối ưu nhất, đồng thời tăng cường các biện pháp tiết giảm chi phí để nâng cao hiệu quả SXKD của đơn vị.

- Nâng cao chất lượng báo cáo, đáp ứng yêu cầu quản trị và công tác xây dựng kế hoạch sát với thực tế.

- Triển khai phát động thi đua lao động, sáng tạo trong sản xuất kinh doanh nhằm phát huy cải tiến, sáng kiến trong công việc... tăng năng suất lao động.

- Vận hành an toàn, hiệu quả dự án “Xử lý condensate Thái Bình” và dự án “pha chế xăng sinh học” tại kho trung chuyển xăng dầu Thái Bình; nhằm khai thác hiệu quả Kho.

- Tuân thủ tuyệt đối các quy định về an toàn – phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn cho con người và tài sản trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

4.3 Công tác quản trị rủi ro:

Tuyệt đối không để phát sinh nợ xấu trong hoạt động kinh doanh xăng dầu. Nâng cao chất lượng hướng dẫn, đôn đốc kiểm tra và giám sát hoạt động kinh doanh tại CHXD, Kho TCXD, Chi nhánh trong toàn hệ thống, đảm bảo hoạt động tại các CHXD, Kho TCXD an toàn hiệu quả.

4.4 Đối với công tác đầu tư phát triển hệ thống.

- Tập trung cho công tác phát triển hệ thống CHXD dưới nhiều hình thức với mục tiêu phát triển mới trong năm 2026 là 05 CHXD.

- Thường xuyên tiến hành rà soát, kiểm tra duy tu trang thiết bị, sửa chữa; mua sắm trang thiết bị máy móc cho Kho TCXD và các CHXD; phương tiện vận tải nhằm phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty an toàn và hiệu quả.

Trong bối cảnh hoạt động kinh doanh khó khăn, Công ty quyết tâm đảm bảo giữ vững ổn định đời sống vật chất và tinh thần cho Người lao động, hài hòa lợi ích của các cổ đông với mục tiêu phát triển của Công ty an toàn – hiệu quả.

Trước những khó khăn thách thức trong năm 2026, để hoàn thành kế hoạch được giao, HĐQT đề nghị tập thể người lao động công ty hết sức nỗ lực, đoàn kết thống nhất phát huy sáng kiến phần đầu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 và các nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông đặt ra, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho tập thể người lao động và đem lại giá trị gia tăng cho các cổ đông.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026 của HĐQT Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Hưng Yên. Rất mong nhận được sự tin tưởng ủng hộ của Quý vị Cổ đông.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- TCT DVN - CTCP (để b/c);
- Các TV HĐQT (để biết);
- Ban KS Công ty (để biết);
- Lưu: VT, NVT (01b).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đoàn Duy Công

Số:735/BC-DKHY

Hưng Yên, ngày 29 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO
VỀ VIỆC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Hưng Yên.

Căn cứ Quyền và Nghĩa vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hưng Yên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và ban hành ngày 15 tháng 11 năm 2010 và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi bổ sung ngày 29/04/2021;

Căn cứ Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Xăng Dầu Dầu Khí Hưng Yên(PVOIL Hưng Yên)

Ban kiểm soát PVOIL Hưng Yên kính trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo kết quả hoạt động kiểm tra giám sát của BKS năm 2025, và kế hoạch hoạt động trong năm 2025 như sau:

I. Về cơ cấu tổ chức, hoạt động của Ban Kiểm soát:

1. Cơ cấu tổ chức.

Ban Kiểm soát đơn vị gồm 03 thành viên do Đại hội Cổ đông C.ty bầu, gồm:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Trưởng ban kiểm soát
2. Bà Trần Thị Thu Thủy - Thành viên (Bổ nhiệm ngày 22/04/2025)
2. Ông Lã Văn Dũng - Thành viên (Miễn nhiệm ngày 22/04/2025)
3. Bà Phạm Thị Thùy Dương - Thành viên

Trưởng BKS làm việc theo chế độ chuyên trách hưởng lương theo quy chế trả lương trả thưởng của Công ty, 02 Kiểm soát viên hoạt động theo cơ chế kiêm nhiệm nhận thù lao theo mức lương ĐHCĐ phê duyệt hàng năm.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của BKS.

Trong năm 2025 được sự quan tâm, phối hợp chặt chẽ của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty, BKS công ty đã hoàn thành tốt chức năng nhiệm vụ và kế hoạch hoạt động của Ban như sau:

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty.
- Kiểm soát việc thực hiện điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của HĐQT và ban Giám đốc Công ty; Kiểm soát tính tuân thủ các quy định của Nhà nước; quy định, quy chế nội bộ của Công ty tại các Phòng, đơn vị, bộ phận trực thuộc Công ty.
- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc rà soát, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định nội bộ của Công ty.
- Tham gia ý kiến với HĐQT, Ban giám đốc Công ty về công tác quản trị điều hành Công ty, đề xuất ý kiến với Ban điều hành các giải pháp nhằm hạn chế rủi ro trong công tác quản lý tài chính, quản lý hàng hoá...
- BKS Công ty đã triển khai thực hiện các công việc theo đúng kế hoạch đã trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

3. Đánh giá kết quả hoạt động của kiểm soát viên

3.1 Trưởng ban kiểm soát;

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của BKS trình Đại hội đồng CĐ thường niên thông qua.
- Thực hiện kiểm tra giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại HĐCĐ, Quy chế, quy định, Chỉ thị của HĐQT, Ban Giám đốc.
- Thực hiện giám sát việc tổ chức hoạt động SXKD, việc thực hiện chính sách bán hàng, Công tác tài chính kế toán, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý hàng hoá đảm bảo thực hiện đúng quy định của Nhà nước, Tổng công ty và Công ty, phát hiện và cảnh báo rủi ro tiềm ẩn.

3.2 Kiểm soát viên;

- Phối hợp với trưởng BKS trong việc giám sát HĐQT, Ban giám đốc việc chấp hành Điều lệ công ty, Nghị quyết ĐHCĐ, Quy chế, quy định..
- Phối hợp với TBKS giám sát tình hình thực hiện chính sách bán hàng, công tác tài chính kế toán, công tác đầu tư xây dựng cơ bản.
- Tham gia đóng góp ý kiến, kiến nghị tới HĐQT, Ban giám đốc thông qua TBKS

4. Về thù lao, lương và lợi ích khác của thành viên BKS

Công ty thực hiện chi trả thù lao, lương và các lợi ích khác cho thành viên BKS theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025, cụ thể như sau: ĐVT: VNĐ

Stt	Họ tên	Số người	Thực hiện 2025	Ghi chú
1	Trưởng BKS	01	387.499.400	
2	TV BKS không chuyên trách	02	41.681.800	
	Tổng cộng		429.181.200	

II – Kết quả hoạt động kiểm tra giám sát năm 2025

1. Đối với công tác quản lý của HĐQT

- HĐQT định hướng phát triển Công ty thông qua việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định về chủ trương, chính sách trong các lĩnh vực hoạt động SXKD trong từng thời điểm, từng giai đoạn. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT tuân thủ các nội dung NQ của Đại HĐCĐ, đúng thẩm quyền theo điều lệ công ty, phù hợp với yêu cầu quản lý.
- Trong năm HĐQT đã ban hành và sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định cho phù hợp với yêu cầu và thực tế hoạt động SXKD, Nội dung các quy chế, quy định do HĐQT ban hành là cụ thể hoá các quy định của Nhà nước theo điều kiện thực tế và đặc thù của đơn vị, tạo hành lang pháp lý cho các lĩnh vực hoạt động của Công ty.
- HĐQT giám sát hoạt động của Công ty thông qua công tác kiểm tra, đánh giá việc tuân thủ thực hiện của Ban điều hành đối với Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các NQ, QĐ, Chỉ thị, quy chế, quy định của Công ty.
- Năm 2025 HĐQT đã tổ chức họp các phiên theo quy định với các nội dung về công tác sản xuất kinh doanh các quý và năm, phê duyệt đơn giá tiền lương, quỹ lương; Quản lý hàng hóa, thu hồi công nợ,...vv

2. Các hoạt động của Ban kiểm soát

Hàng năm ban kiểm soát họp định kỳ hai lần/ năm tuy nhiên do một thành viên là đơn vị ngoài công ty nên cuộc họp nhiều khi được tổ chức qua hình thức trực tuyến, còn hai thành viên trao đổi trực tiếp, Các cuộc họp được trao đổi với các nội dung bám sát kế hoạch kinh doanh Tổng công ty giao, và các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng ủy các cấp từ đó triển khai kế hoạch hoạt động như công tác kiểm tra giám sát công nợ khách hàng, hồ sơ pháp lý khách hàng, Công tác quản lý hàng tồn kho, việc chấp hành các quy định, định kỳ tham gia các cuộc kiểm kê tháng, quý, năm vv, từ đó đưa ra các ý kiến đóng góp tham mưu cho đơn vị trong công tác điều hành, quản lý sử dụng nguồn tài chính một cách hiệu quả nhất.

3. Công tác điều hành của Ban giám đốc

- Ban Giám đốc điều hành hoạt động của Công ty tuân thủ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, tuân thủ các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, tuân thủ các qui định của Nhà nước, quy chế, quy định của Tổng công ty và Công ty.
- Ban Giám đốc thực hiện công tác điều hành theo đúng thẩm quyền và phân cấp, tuân thủ quy chế điều hành và quy chế phối hợp HĐQT - Giám đốc.
- Trong năm 2025, Giám đốc Công ty đã xây dựng và ban hành sửa đổi bổ sung các quy định, quy trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời sửa đổi bổ

sung một số các quy định quy trình cho phù hợp điều kiện thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh, phù hợp với yêu cầu quản lý và điều hành công ty, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được vận hành ổn định và an toàn.

- Hoạt động điều hành của Ban Giám đốc luôn bám sát các mục tiêu, kế hoạch được phê duyệt, linh hoạt trong chỉ đạo điều hành để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025.

III- Kết quả hoạt động SXKD năm 2025.

1. Các chỉ tiêu sản lượng bán hàng

ĐVT m3/tấn

Kênh tiêu thụ	Kế hoạch		Thực hiện		% TH/KH
	Sản lượng	Tỷ trọng	Sản lượng	Tỷ trọng	
TNPP/ TNNQ/TĐL	85.000	61,59%	114.355	67,08%	134 %
KHCN	14.500	10,50%	15.740	9,23%	108%
CHXD	38.500	27,90%	40.373	23,68 %	105%
Tổng cộng	138.000	100%	170.469	100%	123%

2. Các chỉ tiêu tài chính

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % HT KH
1	Doanh thu	Tỷ đồng	2.112,9	2.641,2	125 %
2	Chi phí hoạt động	Tỷ đồng	74,7	66,866	89,5%
3	Chi phí bình quân	Đồng/lít	512	358	69,9%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4,0	0,600	15%

3. Cơ cấu vốn của đơn vị

- Số vốn góp và cơ cấu vốn góp của các cổ đông đến ngày 14/02/2026 như sau:

STT	Danh mục	Số lượng cổ phần	Giá trị (trồng)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông Tổng công ty DVN	7.412.001	74.120	68
2	Cổ đông Ngân hàng TNHH Một thành viên Việt Nam Hiện Đại	1.199.000	11.990	11
3	Cổ đông Công ty cổ phần quản lý Quỹ Leadvisors	381.500	3.815	3,5

4	CTCP Chứng khoán Smartinvest	1.600.000	16.000	14,68
5	Cổ đông khác	307.499	3.075	2,82
Tổng cộng:		10.900.000	109.000	100

4. Về nguồn hàng và thực hiện phân công thị trường

- Theo chính sách bán hàng của TCT, PVOIL Hưng Yên được TCT cho phép trả chậm tiền hàng tối đa 30 ngày với mức dư nợ khoảng trên 30 % Doanh thu tiêu thụ bình quân của 03 tháng liền kề. Với số vốn hiện tại của Công ty và hạn mức công nợ được TCT cấp, đảm bảo nhu cầu vốn trong hoạt động SXKD với quy mô hoạt động như hiện nay của Công ty.
- Nguồn hàng nhập chủ yếu từ TCT chiếm (96%);
- Tổng sản lượng hàng nhập của TCT chiếm 100% theo hợp đồng mua tối thiểu của TCT, nguồn hàng còn lại (4%) được mua từ các ĐVKD trong hệ thống, Lượng mua ngoài nguồn hàng của TCT thấp nên chủ yếu đơn vị dùng nguồn vốn lưu động của Công ty hoặc từ nguồn tiền khách hàng mua trả trước trên nguyên tắc đảm bảo hiệu quả, chất lượng hàng đảm bảo, tuân thủ các quy định hiện hành của nhà nước về kinh doanh xăng dầu.
- Công tác bán hàng theo thị trường được phân công, thực hiện đúng các quy định khi bán hàng cho các khách hàng tiêu thụ trực tiếp hay khách hàng truyền thống trên địa bàn giáp ranh cụ thể PVOIL Hưng Yên thực hiện thông báo cho ĐVKD phụ trách địa bàn chính và giáp ranh.

5. Tính pháp lý của hợp đồng bán hàng

- Về cơ bản các khách hàng Đại lý, khách hàng Công nghiệp, các đơn vị tiêu thụ trực tiếp đều được ký hợp đồng trước khi bán hàng. Việc ký hợp đồng được thực hiện đúng thẩm quyền và được quản lý lưu trữ. Trong quy trình thực hiện ký hợp đồng còn một số hạn chế về thủ tục cấp hạn mức nợ cho khách hàng mua theo hình thức trả chậm đôi khi còn chậm.

6. Tình hình thực hiện công tác Đầu tư

- Trong năm đơn vị đã tìm kiếm các cơ hội đầu tư tại các thị trường được phân công, và cụ thể đã thuê mới 05 Cửa hàng XD nâng tổng số cửa hàng xăng dầu đang hoạt động của công ty là 29 CHXD.
- Đồng thời PVOIL Hưng Yên cũng đã tiến hành rà soát cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất hạ tầng trang thiết bị tại hệ thống Kho, CHXD theo yêu cầu của đề án 808 và đề án 1114 góp phần nâng cao sản lượng khối KD bán lẻ trị giá (3,78 tỷ đồng)
- Đã hoàn thiện dự án Nhà văn phòng tại CHXD Vũ Chính và đưa vào sử dụng từ tháng 1/2026.

- Trong năm Công ty vẫn tiếp tục tiến hành làm thủ tục hồ sơ đất CHXD Lam Sơn tuy nhiên đến thời điểm hiện tại vẫn chưa xong.

7. Công tác quản lý tài chính.

- Công ty kiểm soát tốt việc quản lý, sử dụng vốn, tài sản, tuân thủ các quy định của TCT, công ty về công tác tài chính.

- Trong công tác bán hàng và quản lý nợ tín chấp Công ty đã thực hiện nghiêm túc việc thẩm định và cấp hạn mức nợ cho khách hàng (cả về thời gian và giá trị) Trong năm không để phát sinh nợ khó đòi. Trong tháng vẫn còn có khách hàng vượt hạn mức công nợ tuy nhiên hầu hết các khách hàng này đều có hàng gửi và thanh toán dần theo lượng hàng lấy hoặc là khách hàng công nghiệp uy tín lâu năm.

- Công ty thực hiện tốt việc quản trị Nguồn vốn và dòng tiền, không bị chiếm dụng vốn.

- Công tác quản lý nợ tại các Cửa hàng xăng dầu tại nhiều thời điểm cuối tháng còn vượt hạn mức. Tuy nhiên về cơ bản các CHT đã nộp tiền vào ngày đầu tiên của tháng tiếp theo.

- Trong năm vẫn còn 01 khách hàng mua hàng tại CHXD nợ quá hạn mức kéo dài mặc dù vẫn mua hàng nhưng chậm thanh toán nợ cũ, Ban lãnh đạo công ty chỉ định CHT chịu trách nhiệm thu hồi. Hiện tại Ban lãnh đạo đã chỉ đạo Phòng kinh doanh phối kết hợp đi đòi nợ.

8. Công tác tổ chức quản lý

- Hiện tại với mô hình một văn phòng và một chi nhánh Công ty đã triển khai các giải pháp nhằm củng cố và kiện toàn bộ máy tổ chức theo hướng gọn nhẹ, nâng cao hiệu quả quản lý điều hành, điều chỉnh chức năng nhiệm vụ của các phòng, đơn vị, xây dựng quy trình nghiệp vụ để nâng cao hiệu quả công việc.

- Công ty đã xây dựng và ban hành được hệ thống gồm: Quy chế, quy định, quản lý nội bộ đáp ứng yêu cầu công tác quản lý, điều hành của Công ty, tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động của Công ty, tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, giảm thiểu rủi ro trong kinh doanh nâng cao hiệu quả và an toàn trong quản lý sử dụng vốn và tài sản của Công ty.

- Thực hiện quy chế tiền lương theo tiêu chuẩn, chức danh và mức độ hoàn thành công việc, đồng thời khoán lương cho từng bộ phận, đơn vị, CHXD tạo tính chủ động, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công việc.

- Công ty thường xuyên tiến hành rà soát, sửa đổi bổ sung và xây dựng mới các quy chế, quy định phù hợp với điều kiện thực tế và yêu cầu quản lý.

9. Các giao dịch nội bộ giữa các đơn vị có liên quan;

Các giao dịch giữa Công ty CP Xăng dầu đầu khí Hưng Yên với Công ty khác mà thành viên HĐQT là người quản lý doanh nghiệp: Hiện nay, Ông Đoàn Duy Công - Chủ tịch HĐQT Công ty; đồng thời kiêm nhiệm Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần

Dịch vụ Dầu khí Thái Bình (PSC Thái Bình). Trong năm 2025, giữa PVOIL Hưng Yên và Công ty này có các giao dịch mua/bán xăng dầu, Nước khoáng, nước giải khát; thuê nhà và phí dịch vụ tham gia chương trình khách hàng thành viên (PVOIL EASY); cụ thể là:

Đơn vị tính: Đồng

Tổng giá trị các giao dịch	Mua hàng	Bán hàng EASY	Thuê nhà
PSC Thái Bình	444.077.750	779.178.483	552.672.976

Về giá trị giao dịch với các bên liên quan khác được thể hiện dưới bảng sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên đơn vị	Giá trị mua hàng hoá và dịch vụ	Giá trị bán hàng hoá và dịch vụ
1	Tổng công ty Dầu Việt Nam-CTCP	2.434.530.844.267	9.031.816.979
2	Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên	39.024.983.075	2.267.117
3	Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí PVOIL Hải Phòng	28.804.657.535	27.826.959.983
4	Công ty TNHH MTV Vận tải Xăng dầu Dầu khí Việt Nam	14.680.879.845	2.376.000.000
5	Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí PVOIL Miền Trung	12.517.452.739	7.443.614
6	Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Nam Định	12.019.854.647	40.121.010.602
7	Công ty TNHH MTV Xăng dầu Dầu khí Thanh Hoá	4.764.063.022	2.033.598
8	Công ty Cổ phần Dầu nhờn PVOIL	2.971.394.162	
9	Chi nhánh Tổng công ty Dầu Việt Nam- CTCP Xí nghiệp Tổng kho xăng dầu Đình Vũ	2.903.773.505	
10	Công ty TNHH MTV Xăng dầu Dầu khí Trà Vinh	1.467.272.727	
11	Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư- CTCP	1.295.099.255	8.933.500.740
12	Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Thái Bình	996.750.726	779.178.483
13	Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Cái Lân	719.964.305	2.735.740.741
14	Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	40.730.514	220.445
15	Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội	30.184.018	66.338.114.116
16	Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ Đức	28.171.008	2.022.101
17	Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	11.482.961	2.053.663
18	Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu	147.941	3.264.318
19	Công ty Cổ phần Sản xuất và Chế biến Dầu khí Phú Mỹ		33.816.125
20	Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Bình Thuận		319.011
21	Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Thọ		216.632
22	Công ty Cổ phần Dầu khí Mê Kông		34.764
Tổng giá trị:		2.556.807.706.252	158.196.013.032

10. Đánh giá sự phối hợp giữa BKS và HĐQT, Ban giám đốc

- Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng chức năng đã thực hiện tốt việc cung cấp thông tin và tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát tiếp cận tài liệu, nắm bắt thông tin phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ.
- BKS đã tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT và Ban Giám đốc nên nắm bắt đầy đủ kịp thời các thông tin về tình hình hoạt động SXKD của đơn vị.

IV. Kiến nghị

1. Hoạt động quản lý, điều hành

- HĐQT và Ban Giám đốc phối hợp tốt, tuân thủ quy chế về Người đại diện phần vốn của Tổng công ty, quy chế làm việc và phối hợp giữa HĐQT - Giám đốc, tiếp tục phát huy tinh thần cởi mở, tích cực trong công tác phối hợp, tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong quản lý và điều hành Công ty để đạt được những hiệu quả tích cực.

2. Hoạt động sản xuất kinh doanh

- Đề nghị HĐQT – Ban Giám đốc Công ty tập trung nguồn lực phát triển hệ thống CHXD bằng nhiều hình thức. Áp dụng các biện pháp, chính sách dài hạn, ngắn hạn để gia tăng sản lượng tại các CHXD hiện hữu (nâng cấp sửa chữa, chính sách giá, công nợ, ...), đồng thời tiết giảm chi phí góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh.;

- Đẩy mạnh phát triển hệ thống KHCN/ Khách hàng tiêu thụ trực tiếp/CHXD;

- Với tỷ trọng bán lẻ chiếm 23,68% tổng SL, đây là kênh mang lại hiệu quả nhất cho Công ty, nên đề nghị HĐQT, Ban GD tập trung nguồn lực phát triển hệ thống CHXD bằng nhiều hình thức, áp dụng các biện pháp, chính sách dài hạn để gia tăng sản lượng, nâng cao tỷ trọng bán lẻ góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Định kỳ Công ty tổ chức rà soát đánh giá sản lượng thực tế của từng khách hàng, điều chỉnh hạn mức công nợ phù hợp, và tránh tình trạng chiếm dụng nợ đọng vốn.

- Tất cả các trường hợp bán hàng trả chậm phải thực hiện khảo sát khách hàng, thẩm định, phê duyệt hạn mức nợ và ký hợp đồng theo đúng quy định.

- Rà soát xem xét tình hình thực hiện bán hàng tín chấp, không để công nợ quá hạn tín chấp cao gây tiềm ẩn rủi ro và ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn của Công ty.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý nợ phải thu nhất là quy định không được bán vượt định mức, vượt giá trị BLNH và bán hàng trả trước nhưng có nợ.

- Cần tích cực đôn đốc thu hồi biên bản đối chiếu kịp thời đảm bảo tích xác thực của khoản nợ phải thu.

- Phối hợp chặt chẽ với các công ty trực thuộc PVOIL để thống nhất chính sách bán hàng, hạn chế tối đa việc cạnh tranh nội bộ gây thiệt hại không đáng có trong kinh doanh.

3. Hoạt động đầu tư, phát triển hệ thống

- Đa dạng hóa các hình thức phát triển hệ thống CHXD: mua, thuê, hợp tác đầu tư, hợp tác kinh doanh... để tăng số lượng CHXD, nâng cao hiệu quả kinh doanh;

- Công ty tập trung sớm hoàn tất các hồ sơ thủ tục pháp lý để giảm thiểu rủi ro phát sinh liên quan đến quyền sở hữu đất và tài sản/công trình trên đất.

4. Công tác tổ chức

- Đề nghị thường xuyên kiểm tra, rà soát việc thực hiện các quy định, quy trình, quy chế của Công ty, sửa đổi bổ sung đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế, kịp thời đáp ứng yêu cầu quản lý và kinh doanh xăng dầu;

- Tổ chức bộ phận tiếp nhận phản hồi, tổng hợp, đánh giá hiệu quả, việc thực hiện của các quy chế, quy định, quy trình để có những sửa đổi bổ sung hoặc điều chỉnh cho phù hợp.

5. Công tác quản lý tài chính

- Tăng cường kiểm soát đối với công tác quản lý nợ phải thu, đảm bảo không phát sinh nợ vượt hạn mức và nợ vượt thời gian.
- Công ty cần duy trì liên tục ký đối chiếu xác nhận công nợ, soát xét hoàn thiện đầy đủ hồ sơ tài liệu đối với từng khách hàng có nợ phải thu chậm và khó để làm cơ sở trích lập dự phòng phải thu khó đòi theo qui định hiện hành và khởi kiện (nếu có).

V. Tình hình thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025.

1. Cơ sở lập BCTC.

- Báo cáo tài chính được trình bày bằng (VNĐ) theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.
- Báo cáo tài chính này được lập cho kỳ hoạt động của Công ty từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025 biểu mẫu báo cáo thực hiện theo thông tư 200/2014/TT- BTC ban hành ngày 22/12/2014 và có hiệu lực từ ngày 1/1/2015.

2. Tình hình Tài sản và nguồn vốn

Tài sản	Ngày 31/12/2025	Ngày 31/12/2024
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	85.483.450.516	99.823.540.589
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	4.210.332.811	7.075.389.252
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	63.917.249.149	51.789.781.721
3. Hàng tồn kho	16.817.003.072	40.154.416.561
4. Tài sản ngắn hạn khác	538.865.484	803.953.055
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	97.687.109.486	80.681.342.947
1. Các khoản phải thu dài hạn	251.988.000	231.988.000
2. Tài sản cố định	52.475.948.677	57.948.328.591
3. Tài sản dở dang dài hạn	9.290.157.464	807.841.553
4. Tài sản dài hạn khác	35.669.015.345	21.693.184.803
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	183.170.560.002	180.504.883.536
I. NỢ PHẢI TRẢ	71.151.350.602	68.177.554.953
1. Nợ ngắn hạn	71.146.350.602	68.172.554.953
2. Nợ dài hạn	5.000.000	5.000.000
II. VỐN CHỦ SỞ HỮU	112.019.209.400	112.327.328.583
1. Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	109.000.000.000	109.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	1.976.795.231	1.906.795.231
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.042.414.169	1.420.533.352

TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	183.170.560.002	180.504.883.536
----------------------------	------------------------	------------------------

3. Tình hình kết quả kinh doanh năm 2025.

CHỈ TIÊU	Năm 2025	Năm 2024
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	2.641.235.455.008	2.410.586.886.105
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0
3. DT thuần bán hàng và cung cấp DV	2.641.235.455.008	2.410.586.886.105
4. Giá vốn hàng bán	2.575.107.406.908	2.349.250.723.295
5. LN gộp về bán hàng và cung cấp DV	66.128.048.100	61.336.162.810
6. Doanh thu hoạt động tài chính	1.336.824.104	1.232.515.326
7. Chi phí tài chính		
- Chi phí lãi vay		
8. Chi phí bán hàng	53.215.953.854	48.486.719.055
9. Chi phí quản lý DN	13.650.874.272	12.384.323.625
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	598.044.078	1.697.635.456
11. Thu nhập khác	139.719.560	
12. Chi phí khác	137.642.756	302.309.546
13. Lợi nhuận khác	2.076.804	198.568.530
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	600.120.882	1.801.376.472
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	184.230.977	402.461.186
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		0
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	415.889.905	1.398.915.286
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	38	83

VI. Đánh giá chung hiệu quả kinh doanh;

- Năm 2025 giá xăng dầu có số lần biến động là 53 lần, tỷ giá biến động bình quân tăng so với năm 2024. Giá xăng các loại tăng 27 lần (Bình quân tăng 8.440 đ/lit) và giảm 28 lần (Bình quân giảm 9.980 đ/lit), dầu tăng 24 lần (Bình quân tăng 9.740 đ/lit) và Giảm 28 lần (Bình quân giảm 11.120 đ/lit).
- Kết quả kinh doanh xăng dầu năm 2025 đơn vị đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch, ngoại trừ chỉ tiêu lợi nhuận, do ảnh hưởng chủ yếu từ việc thay đổi giá (giảm sâu) liên tục của cơ quan Nhà nước, và đây cũng là sự cố gắng rất lớn của việc Ban lãnh đạo công ty luôn quan tâm sát sao chỉ đạo kịp thời trước những diễn biến thay đổi liên tục của giá xăng dầu trong nước và thế giới, đồng thời đơn vị cũng đã làm rất tốt công tác quản lý hàng tồn kho tại các thời điểm.

- Hoạt động của CHXD: Năm 2025 có 29 CHXD hoạt động. Tổng SL tiêu thụ là 40.373 m² chiếm 23,68% tổng SL, và bằng 105% KH năm, LN trước thuế là 14,43 tỷ đồng.
- Công tác quản lý nợ tại CHXD vẫn còn có những hạn chế như: còn có công nợ vượt hạn mức do công tác bán hàng chưa tuân thủ đúng theo hợp đồng đã ký kết, và đúng theo hạn mức đã phê duyệt.
- Đơn vị luôn làm tốt công tác quản lý hàng hóa, công tác an toàn vệ sinh lao động, an toàn Phòng chống cháy nổ.

VII. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát hàng năm:

1. Giám sát hoạt động Quản lý và Điều hành Công ty

Giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty

- Giám sát việc tuân thủ các quy trình quy chế của Công ty, Tổng công ty và các quy định của pháp luật trong hoạt động quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc.
- Giám sát việc chấp hành của Ban điều hành đối với các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị.
- Giám sát việc tổ chức thực hiện và kết quả thực hiện các quyết định, ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

2. Giám sát hoạt động đầu tư phát triển hệ thống

- Giám sát công tác lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng mới CHXD. Giám sát tiến độ thực hiện và thời gian hoàn thành bàn giao đưa vào khai thác, giám sát quyết toán từng công trình.
- Giám sát việc tổ chức thẩm định giá, đàm phán giá chuyển nhượng, giám sát thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất khi mua lại các CHXD

3. Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh

- Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm được HĐQT phê duyệt
- Giám sát việc tuân thủ quy chế bán hàng của Tổng công ty/Công ty, quy chế quản lý hàng hóa tại kho và cửa hàng xăng dầu.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế khoán đối với các cửa hàng xăng dầu và đội xe sitec vận chuyển xăng dầu.
- Thẩm định báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh hàng quý.

4. Giám sát công tác tài chính kế toán

- Giám sát việc huy động, quản lý và sử dụng vốn và tài sản của Công ty vào các hoạt động đầu tư, XD CB, mua sắm tài sản, sản xuất kinh doanh.
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ thực hiện quy chế tài chính, quy chế quản lý tiền hàng công nợ của Công ty.
- Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý của Công ty trình HĐQT xem xét.
- Kiểm tra thực tế cơ sở vật chất, tình hình quản lý và sử dụng tài sản, tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, việc chấp hành các quy chế quy định nội bộ của Công ty tại các chi nhánh và các cửa hàng xăng dầu trực thuộc.
- Xem xét các báo cáo kiểm toán của cơ quan kiểm toán độc lập.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hoạt động của năm 2026. Ban Kiểm soát xin chân thành cảm ơn các Quý vị cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và toàn thể cán bộ nhân viên của Công ty về sự hợp tác, giúp đỡ để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ trong năm vừa qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ (để b/c);
- HĐQT, Ban GD (để p/h t/h);
- Lưu: VT, BKS, VVN.01b.



Nguyễn Thị Thanh Thủy

Số:736/TTr-DKHY

Hưng Yên, ngày 29 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Hưng Yên

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/04/2021 và các quyết định sửa đổi, bổ sung khác;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hưng Yên kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hưng Yên với một số nội dung cơ bản như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Giá trị (VNĐ) (thời điểm 31/12/2025)
I	TỔNG TÀI SẢN	183.170.560.002
1	Tài sản ngắn hạn	85.483.450.516
2	Tài sản dài hạn	97.687.109.486
II	NGUỒN VỐN	183.170.560.002
1	Nợ phải trả	71.151.350.602
	+ Nợ ngắn hạn	71.146.350.602
	+ Nợ dài hạn	5.000.000
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	112.019.209.400
III	KẾT QUẢ KINH DOANH	
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.641.235.455.008
2	Lợi nhuận trước thuế	600.120.882
3	Lợi nhuận sau thuế	415.889.905

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, NVT (01 bản).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đoàn Duy Công

Số: 738/TTr-DKHY

Hưng Yên, ngày 29 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v thù lao - thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Hưng Yên

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/04/2021 và các quyết định sửa đổi, bổ sung khác;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về tiền thù lao- thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành Công ty năm 2025; kế hoạch năm 2026; Báo cáo tiền lương năm 2025 của Giám đốc Công ty và người quản lý khác như sau:

1. Thù lao và thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách

Stt	Chức danh	Số người	Tổng thu nhập thực hiện 2025	Kế hoạch 2026
1	Chủ tịch HĐQT	01	95.000.000 đ	5.000.000 đ/người/tháng
2	Thành viên HĐQT	01	40.000.000 đ	3.000.000 đ/người/tháng
3	Kiểm soát viên	02	41.681.800 đ	1.500.000đ/người/tháng
	Tổng cộng		176.681.800 đ	Trả theo thực tế

2. Tiền lương; thu nhập của Giám đốc, người quản lý khác năm 2025 và ước KH năm 2026:

Stt	Họ tên	Chức vụ	Thực hiện tiền lương 2025	Tổng thu nhập 2025	Ước Kế hoạch tiền lương 2026
1	Quách Văn Sơn	Giám đốc, TV HĐQT	311.590.500đ	436.230.500đ	
2	Lê Thanh Xiêm	Giám đốc, TV HĐQT	89.199.000đ	91.839.000 đ	661.191.200đ
3	Ngô Văn Tuấn	Phó Giám đốc	349.295.700đ	443.209.700đ	580.136.200đ
4	Phùng Thế Vinh	Phó Giám đốc	287.573.900đ	370.766.400đ	478.398.200đ
5	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Trưởng Ban kiểm soát	301.817.400đ	387.699.400đ	501.876.200

Stt	Họ tên	Chức vụ	Thực hiện tiền lương 2025	Tổng thu nhập 2025	Ước Kế hoạch tiền lương 2026
6	Nguyễn Thị Thu Hương	Kế toán trưởng	287.573.900đ	369.729.400đ	478.398.200đ
	Quỹ còn lại chưa chi chuyển sang năm 2026		124.371.000đ		
	Tổng cộng		1.751.421.400đ	2.099.474.400đ	2.700.000.000

3. Quỹ thưởng Người quản lý (HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành)

- Thực hiện năm 2024: 140.000.000 đồng
- Kế hoạch năm 2025: Thực hiện trên cơ sở kết quả hoạt động SXKD và phương án phân phối lợi nhuận 2025 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các TV HĐQT;
- Ban KS Công ty (để biết);
- Lưu: VT, NVT (01 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đoàn Duy Công

000808
CÔNG T
CỔ PH
: ẮNG D
DẦU K
HƯNG Y
/ HƯNG

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
NHẬN TIỀN THỦ LAO NĂM 2025

ST T	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	TIỀN THỦ LAO NĂM 2025					Tiền thưởng BDH	Ghi chú
			QUÝ 1	QUÝ 2	QUÝ 3	QUÝ 4	TỔNG CỘNG		
1	Đoàn Duy Công	Chủ tịch HĐQT	15.000.000	15.000.000	15.000.000	15.000.000	60.000.000	35.000.000	
2	Trần Minh Tuấn	Ủy viên HĐQT	9.000.000	9.000.000	9.000.000	9.000.000	36.000.000	4.000.000	
3	Lã Văn Dũng	Kiểm soát viên	6.000.000	1.363.600			7.363.600	1.000.000	Miễn nhiệm từ 22/4/2025
4	Trần Thị Thu Thủy	Kiểm soát viên		3.477.300	4.500.000	4.500.000	12.477.300		Bỏ nhiệm từ ngày 22/4/2025
5	Phạm Thị Thùy Dương	Kiểm soát viên	6.000.000	4.840.900	4.500.000	4.500.000	19.840.900	1.000.000	
	Tổng cộng		36.000.000	33.681.800	33.000.000	33.000.000	135.681.800	41.000.000	



Số: 740/TTr-DKHY

Hưng Yên, ngày 29 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v thông qua hợp đồng giữa PVOIL Hưng Yên với Tổng công ty Dầu Việt Nam –CTCP (PVOIL) và các Đơn vị thành viên của PVOIL

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Hưng Yên

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 (Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14) và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán (Nghị định 155/2020/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/04/2021 và các Quyết định sửa đổi/bổ sung khác;

Hiện tại, PVOIL là cổ đông lớn của PVOIL Hưng Yên sở hữu 68% vốn điều lệ của Công ty. Do vậy, theo quy định hiện hành thì các Hợp đồng, giao dịch giữa PVOIL Hưng Yên với PVOIL và hợp đồng, giao dịch giữa PVOIL Hưng Yên và người có liên quan của PVOIL là các Đơn vị thành viên (có vốn góp của PVOIL) phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, trong đó Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các Hợp đồng, giao dịch có tổng giá trị thực hiện trong năm từ 35% tổng tài sản trở lên.

Căn cứ vào kế hoạch SXKD năm 2026, tổng sản lượng kinh doanh xăng dầu của PVOIL Hưng Yên là 170.000 m³ giá trị ước tính khoảng 2.379 tỷ đồng, trong đó nguồn hàng dự kiến mua từ PVOIL ~ 100% sản lượng kinh doanh. Để chủ động trong công tác đảm bảo nguồn hàng và tối ưu hiệu quả kinh doanh, giúp PVOIL Hưng Yên hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 và tuân thủ đúng quy định Pháp luật, Hội đồng quản trị PVOIL Hưng Yên kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận cho PVOIL Hưng Yên ký kết các hợp đồng, giao dịch mua bán xăng dầu có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản Công ty với PVOIL, các Đơn vị thành viên của PVOIL với các nội dung chủ yếu của giao dịch như sau:

- Tên hàng hóa: Xăng, Dầu các loại.
- Loại hợp đồng: Mua bán, tiêu thụ, vay mượn, gửi kho xăng dầu.

- Khối lượng giao dịch dự kiến: 170.000 m³.
- Giá giao dịch: phù hợp với giá thị trường tại thời điểm mua hàng.
- Chất lượng: Theo tiêu chuẩn Việt Nam.
- Thanh toán: Bằng hình thức chuyển khoản ngân hàng hoặc cân trừ công nợ giữa hai bên.
- Thời hạn thực hiện: Từ ngày thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 đến ngày thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2027 nhưng không vượt quá ngày 30/6/2027.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các TV HĐQT (để biết);
- Ban KS Công ty (để biết);
- Lưu: VT, NVT (01 bản).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đoàn Duy Công



PHỤ LỤC
DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN CỦA PVOIL CÓ LIÊN QUAN VỚI
PVOIL HƯNG YÊN
(đính kèm Tờ trình số 740/TTr-DKHY ngày 29/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hưng Yên)

STT	Tên đơn vị	Mối quan hệ với PVOIL Hưng Yên	Ghi chú
1	TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM -CTCP	Công ty mẹ	Năm 2025 giá trị giao dịch trên 35% tổng tài sản theo BCTC năm 2025
2	CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PVOIL HẢI PHÒNG	Cùng công ty mẹ	
3	CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ HÀ NỘI	Cùng công ty mẹ	Năm 2025 giá trị giao dịch trên 35% tổng tài sản theo BCTC năm 2025
4	CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ THỌ	Cùng công ty mẹ	
5	CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ CÁI LÂN (PVOIL CÁI LÂN)	Cùng công ty mẹ	
6	CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ NAM ĐỊNH	Cùng công ty mẹ	
7	TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VÀ ĐẦU TƯ - CTCP (PETEC)	Cùng công ty mẹ	
8	CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ VŨNG ÁNG	Cùng công ty mẹ	
9	CÔNG TY TNHH MTV XĂNG DẦU DẦU KHÍ THANH HÓA	Cùng công ty mẹ	
10	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC	Cùng công ty mẹ	
11	CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PVOIL MIỀN TRUNG	Cùng công ty mẹ	
12	CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ VŨNG TÀU	Cùng công ty mẹ	

90874
 IG TY
 PHẦN
 3 DẦU
 1 KHÍ
 3 YÊN
 NG YÊN

13	CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊKÔNG	Cùng công ty mẹ	
14	CÔNG TY TNHH MTV XĂNG DẦU DẦU KHÍ BẠC LIÊU	Cùng công ty mẹ	
15	CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ BÌNH THUẬN	Cùng công ty mẹ	
16	CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ SÀI GÒN	Cùng công ty mẹ	
17	CÔNG TY TNHH MTV XĂNG DẦU DẦU KHÍ TRÀ VINH (PVOIL TRÀ VINH)	Cùng công ty mẹ	
18	CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN (PVOIL PHÚ YÊN)	Cùng công ty mẹ	
19	CÔNG TY TNHH MTV VẬN TẢI XĂNG DẦU DẦU KHÍ VIỆT NAM (PVOIL TRANS)	Cùng công ty mẹ	
20	CÔNG TY CP SẢN XUẤT VÀ CHẾ BIẾN DẦU KHÍ PHÚ MỸ (PVOIL PHÚ MỸ)	Cùng công ty mẹ	
21	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ THÁI BÌNH (THÁI BÌNH PSC)	Cùng công ty mẹ	
22	CÔNG TY CP DẦU NHỒN PVOIL (PVOIL LUBE)	Cùng công ty mẹ	
23	CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ NINH BÌNH	Công ty liên kết của PVOIL	



TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU
DẦU KHÍ HUNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:741/TTr-DKHY

Hung Yên, ngày 29 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hưng Yên (sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Hưng Yên

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/04/2021, các văn bản/quyết định sửa đổi/bổ sung khác;

Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông như sau:

Ngày 29/9/2025 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg về Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam thay thế Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 và có hiệu lực thi hành từ ngày 15/11/2025. Theo đó Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam tại Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg đã thay đổi tên và mã một số ngành, nghề kinh doanh của Công ty (nội dung rà soát ngành nghề kinh doanh theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg tại Phụ lục 01 đính kèm).

Nhằm tuân thủ quy định tại Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 về Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam và đa dạng hoá ngành nghề kinh doanh trên cơ sở nguồn lực hiện có của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua danh mục ngành nghề kinh doanh của Công ty được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg như Phụ lục 02 đính kèm và cập nhật ngành nghề kinh doanh này vào khoản 1 Điều 4 Điều lệ Công ty để làm cơ sở triển khai thực hiện.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đoàn Duy Công

PHỤ LỤC 01. NỘI DUNG RÀ SOÁT NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 36/2025/QĐ-TTg
(Đính kèm Tờ trình số 741/TTr-DKHY ngày 29/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty)

STT	Ngành nghề kinh doanh hiện tại	Mã ngành	Nội dung sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh theo QĐ 36/2025/QĐ-TTg	Mã ngành	Ghi chú
1	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Đại lý bảo hiểm	6622	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Đại lý bảo hiểm	6622	Không thay đổi
2	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810	Không thay đổi
3	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ	4933	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ	4933	Không thay đổi
4	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách theo hợp đồng	4932	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách theo hợp đồng	4932	Không thay đổi
5	Kho bãi và lưu giữ hàng hoá	5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hoá	5210	Không thay đổi
6	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Gửi hàng, giao nhận hàng hoá	5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý tàu biển, môi giới và cung ứng tàu biển; Gửi hàng, giao nhận hàng hoá	5229	Bổ sung chi tiết
7	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Bán buôn các loại hàng hoá trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp (doanh nghiệp chỉ kinh doanh trong những lĩnh vực ngành nghề Nhà nước cho phép và có đủ điều kiện theo quy định của Pháp luật)	4690	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Bán buôn các loại hàng hoá trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp (doanh nghiệp chỉ kinh doanh trong những lĩnh vực ngành nghề Nhà nước cho phép và có đủ điều kiện theo quy định của Pháp luật)	4690	Không thay đổi
8	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ các loại hàng hoá trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp trong đó lương thực, thực phẩm chiếm tỷ trọng nhỏ (doanh nghiệp chỉ kinh doanh trong những lĩnh vực ngành nghề Nhà nước cho phép và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	4719	Bán lẻ tổng hợp khác Chi tiết: Bán lẻ các loại hàng hoá trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp trong đó lương thực, thực phẩm chiếm tỷ trọng nhỏ (doanh nghiệp chỉ kinh doanh trong những lĩnh vực ngành nghề Nhà nước cho phép và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	4719	Thay đổi tên ngành nghề kinh doanh cấp 4
9	Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng, thiết bị dầu khí phục vụ cho công nghiệp dầu khí và các ngành công nghiệp khác	4659	Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng, thiết bị dầu khí phục vụ cho công nghiệp dầu khí và các ngành công nghiệp khác	4659	Không thay đổi

10	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hoá Chi tiết: Đại lý xăng dầu, dầu mỡ nhờn, chất bôi trơn làm sạch động cơ, khí dầu mỏ hoá lỏng, than m và ác sản phẩm liên quan	4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hoá Chi tiết: Đại lý xăng dầu, dầu mỡ nhờn, chất bôi trơn làm sạch động cơ, khí dầu mỏ hoá lỏng, than m và ác sản phẩm liên quan	4610	Không thay đổi
11	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673	Không thay đổi
12	Xây dựng nhà để ở	4101	Xây dựng nhà để ở	4101	Không thay đổi
13	Xây dựng nhà không để ở	4102	Xây dựng nhà không để ở	4102	Không thay đổi
14	Bán lẻ hàng hoá khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) Chi tiết: Bán lẻ phân bón lân, kali, NPK, phân vi sinh, đạm; Bán lẻ máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng, thiết bị dầu khí phục vụ cho công nghiệp dầu khí và các ngành công nghiệp khác; bán lẻ gas	4773	Bán lẻ hàng hoá khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) Chi tiết: Bán lẻ phân bón lân, kali, NPK, phân vi sinh, đạm; Bán lẻ máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng, thiết bị dầu khí phục vụ cho công nghiệp dầu khí và các ngành công nghiệp khác; bán lẻ gas	4773	Không thay đổi
15	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe bồn (không có lái xe kèm theo)	7710	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe bồn (không có lái xe kèm theo); cho thuê xe có động cơ khác	7710	Bổ sung chi tiết
16	Bán lẻ nhiên liệu động cơ Chi tiết: Bán lẻ xăng dầu, dầu mỡ nhờn, chất bôi trơn làm sạch động cơ, khí dầu mỏ hoá lỏng và các sản phẩm liên quan	4730	Bán lẻ nhiên liệu động cơ Chi tiết: Bán lẻ xăng dầu, dầu mỡ nhờn, chất bôi trơn làm sạch động cơ, khí dầu mỏ hoá lỏng và các sản phẩm liên quan	4730	Không thay đổi
17	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: Kinh doanh và đầu tư trạm sạc điện	5225	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: Hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe ô tô	5225	Không thay đổi
18	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón lân, kali, NPK, phân vi sinh, đạm	4679	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón lân, kali, NPK, phân vi sinh, đạm	4679	Không thay đổi
19	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn sản phẩm dầu mỏ như: các loại xăng dầu, dầu nhờn, khí dầu mỏ hoá lỏng, hoá chất và các loại chế phẩm dầu mỏ khác	4671 (Chính)	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn sản phẩm dầu mỏ như: các loại xăng dầu, dầu nhờn, khí dầu mỏ hoá lỏng, hoá chất và các loại chế phẩm dầu mỏ khác	4671 (Chính)	Không thay đổi

20	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế; sản xuất sản phẩm nhiên liệu hoá thạch Chi tiết: Sản xuất nhiên liệu ô tô: xăng, dầu lửa...; Sản xuất nhiên liệu: Dầu nhiên liệu nặng, nhẹ, trung bình, khí tinh chế; Trộn nhiên liệu sinh học	1920	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế; sản xuất sản phẩm nhiên liệu hoá thạch Chi tiết: Sản xuất nhiên liệu ô tô: xăng, dầu lửa...; Sản xuất nhiên liệu: Dầu nhiên liệu nặng, nhẹ, trung bình, khí tinh chế; Trộn nhiên liệu sinh học	1920	Không thay đổi
----	--	------	--	------	----------------

PHỤ LỤC 02. NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CỦA PVOIL HƯNG YÊN
(Đính kèm Tờ trình số 741/TTr-DKHY ngày 29/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty)

STT	TÊN NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH	MÃ NGÀNH
1	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Đại lý bảo hiểm	6622
2	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
3	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ	4933
4	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách theo hợp đồng	4932
5	Kho bãi và lưu giữ hàng hoá	5210
6	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý tàu biển, môi giới và cung ứng tàu biển ; Gửi hàng, giao nhận hàng hoá	5229
7	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Bán buôn các loại hàng hoá trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp (doanh nghiệp chỉ kinh doanh trong những lĩnh vực ngành nghề Nhà nước cho phép và có đủ điều kiện theo quy định của Pháp luật)	4690
8	Bán lẻ tổng hợp khác Chi tiết: Bán lẻ các loại hàng hoá trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp trong đó lương thực, thực phẩm chiếm tỷ trọng nhỏ (doanh nghiệp chỉ kinh doanh trong những lĩnh vực ngành nghề Nhà nước cho phép và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	4719
9	Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng, thiết bị dầu khí phục vụ cho công nghiệp dầu khí và các ngành công nghiệp khác	4659
10	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hoá Chi tiết: Đại lý xăng dầu, dầu mỡ nhờn, chất bôi trơn làm sạch động cơ, khí dầu mỏ hoá lỏng, than m và ác sản phẩm liên quan	4610
11	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673
12	Xây dựng nhà để ở	4101
13	Xây dựng nhà không để ở	4102
14	Bán lẻ hàng hoá khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) Chi tiết: Bán lẻ phân bón lân, kali, NPK, phân vi sinh, đạm; Bán lẻ máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng, thiết bị dầu khí phục vụ cho công nghiệp dầu khí và các ngành công nghiệp khác; bán lẻ gas	4773
15	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe bồn (không có lái xe kèm theo); cho thuê xe có động cơ khác	7710
16	Bán lẻ nhiên liệu động cơ Chi tiết: Bán lẻ xăng dầu, dầu mỡ nhờn, chất bôi trơn làm sạch động cơ, khí dầu mỏ hoá lỏng và các sản phẩm liên quan	4730
17	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: Hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe ô tô	5225

18	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón lân, kali, NPK, phân vi sinh, đạm	4679
19	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn sản phẩm dầu mỏ như: các loại xăng dầu, dầu nhờn, khí dầu mỏ hoá lỏng, hoá chất và các loại chế phẩm dầu mỏ khác	4671 (Chính)
20	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế; sản xuất sản phẩm nhiên liệu hoá thạch Chi tiết: Sản xuất nhiên liệu ô tô: xăng, dầu lửa...; Sản xuất nhiên liệu: Dầu nhiên liệu nặng, nhẹ, trung bình, khí tinh chế; Trộn nhiên liệu sinh học	1920
21	Vận tải hàng hoá ven biển và viễn dương	5012
22	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí thiên nhiên	0910
23	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
24	Vận tải hàng hoá đường thủy nội địa	5022
25	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các hệ thống bồn chứa, các kho xăng dầu và các cửa hàng bán lẻ xăng dầu	4390
26		
27	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ, cầu, hầm	4212
28	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo Chi tiết: Xây dựng hệ thống bồn chứa dầu; xây dựng công trình công nghiệp	4293
29	Xây dựng công trình cấp, thoát nước Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi	4222
30	Xây dựng công trình thủy Chi tiết: Xây dựng bến cảng	4291
31	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình thể thao ngoài trời	4299
32	Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác	9531
33	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt trạm sạc độc lập	3320
34	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Hoạt động của các trạm sạc cho xe điện	3513

